

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2515/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục từ tháng 9 đến tháng 12/2022
(Năm học 2022-2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ vào Tờ trình số 285/TTr – PGDDĐT, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt danh sách học sinh được thụ hưởng các chế độ chính sách từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022. Năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng - Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022 (Năm học 2022-2023).

(Có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí học tập:

Tổng số học sinh: 2.319 học sinh

Tổng kinh phí: 1.391.400.000 đồng

2. Miễn, giảm học phí:

Tổng số học sinh: 2.230 học sinh

Tổng kinh phí: 399.920.000 đồng

Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí (mục 1+2) là: 1.791.320.000 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

Điều 2. Giao Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ phối hợp với UBND các xã, phường có các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS chỉ đạo các trường tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Chủ tịch UBND các xã, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐNDTP;
- Lãnh đạo UBND TP
- Phòng TCKH thành phố;
- Phòng GDĐT thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Hoài Nam

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kèm theo Quyết định số

/QĐ - UBND, ngày

tháng

năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Tổng cộng	Đối tượng thụ hưởng				Số tháng được hưởng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
				Mô côi	Khuyết tật	Hộ nghèo	Thôn bản DBKK				
I	SỰ NGHIỆP MÀM NON		519	3	6	78	432			311,40	
II	SỰ NGHIỆP TIỂU HỌC		973	20	33	93	827			583,80	
	15. Trường TH Hà Nội - DBP		4	-	3	-	1	4	0,150	2,40	
1	Đặng Đức Tâm	1A6			1			4	0,150	0,600	
2	Trần Thảo phương	1A2			1			4	0,150	0,600	
3	Đặng Khởi Nguyên	3A3			1			4	0,150	0,600	
4	Nguyễn Thuận An	3A4					1	4	0,150	0,600	
III	SỰ NGHIỆP THCS		827	35	26	118	648			496,20	

TỔNG HỢP CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 57/2017/NĐ-CP, NGÀY 9/5/2017

Kèm theo Quyết định số

/QĐ -UBND, ngày

tháng năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	Số lượng	Mức lương cơ sở	Số tháng được hưởng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	CỘNG SỰ NGHIỆP	7				46,488	
I	Sự nghiệp Mầm non	2				10,728	
1	1. Trường MN 7/5	2	1,490	12	0,447	10,728	
II	Sự nghiệp TH	3				21,456	
1	1. Trường TH Tô Vĩnh Diện	1	1,490	12	0,596	7,152	
2	2. Trường TH Hà Nội - ĐBP	1	1,490	12	0,596	7,152	
3	3. Trường TH Him Lam	1	1,490	12	0,596	7,152	
III	Sự nghiệp THCS	2				14,304	
1	1. Trường THCS Thanh Bình	1	1,490	12	0,596	7,152	
2	2. Trường TH& THCS HERMAN	1	1,490	12	0,596	7,152	

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 57/201/NĐ-CP, NGÀY 9/5/2017

Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND, ngày tháng năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Dân Tộc	Mức lương cơ sở	Số tháng được hưởng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	CỘNG SỰ NGHIỆP	7					46,488	
I	SỰ NGHIỆP MẦM NON	2					10,728	
	1. Trường MN 7/5	2		1,490	12	0,447	10,728	
1	Lê Phương Anh	MG nhỏ 4	Lô Lô	1,490	12	0,447	5,364	
2	Đoàn Minh Quang	MG lớn 3	La Ha	1,490	12	0,447	5,364	
II	SỰ NGHIỆP TIỂU HỌC	3					21,456	
	1. Trường TH Tô Vĩnh Diện	1		1,490	12	0,596	7,152	
1	Lê Tuấn Vũ	3A1	Lô Lô	1,490	12	0,596	7,152	
	2. Trường TH Hà Nội - ĐBP	1		1,490	12	0,596	7,152	
1	Lê Khánh Ly	5A4	Cống	1,490	12	0,596	7,152	
	3. Trường TH Him Lam	1		1,490	12	0,596	7,152	
1	Chào Ánh Dương	3A1	Cống	1,490	12	0,596	7,152	
III	SỰ NGHIỆP THCS	2					14,304	
	1. Trường THCS Thanh Bình	1		1,490	12	0,596	7,152	
1	Khoàng Trần Tâm Anh	7B2	Cống	1,490	12	0,596	7,152	
	2. Trường TH& THCS HERMAN	1		1,490	12	0,596	7,152	
1	Khoàng Trần Duy Khánh	1	Cống	1,490	12	0,596	7,152	

Số: 118/QĐ-TrTHHNĐBP

Mường Thanh, ngày 19 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**“Về việc thành lập Hội đồng duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách đối với học sinh
Năm học 2022 - 2023”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ NỘI – ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ công văn số 1142/PGDDĐT-KT ngày 06/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của văn phòng Trường Tiểu Học Hà Nội – Điện Biên Phủ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách hiện hành đối với học sinh trong năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu Học Hà Nội – Điện Biên Phủ, gồm những bà có tên sau: *(Có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Hội đồng xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách cho học sinh theo các văn bản quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông(Bà) bộ phận: Kế toán, Chuyên môn và cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Phòng GD&ĐT (Báo cáo)
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Nga

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CHÍNH
SÁCH CHO HỌC SINH NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-TrTHHNBĐP ngày 19/09/2022 của Hiệu trưởng Trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ trong hội đồng
1	Lê Thị Nga	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Xuân	P.Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng
3	Nguyễn Thị Mỹ Hương	P. Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng
4	Phạm Thị Phương Dung	Kế toán	Ủy viên
5	Trương Minh Ngọc	Thư ký hội đồng	Ủy viên
6	Nguyễn Hoài Giang	GVCN lớp 1A1	Ủy viên
7	Lưu Thị Tuyết	GVCN lớp 1A2	Ủy viên
8	Trần Thị Ngọc Hồi	GVCN lớp 1A3 – Tổ trưởng tổ CM khối 1	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Bình Minh	GVCN lớp 1A4	Ủy viên
10	Cao Thị Dung	GVCN lớp 1A5	Ủy viên
11	Khương Thị Hệ	GVCN lớp 1A6	Ủy viên
12	Phạm Thị Tâm	GVCN lớp 2A1	Ủy viên
13	Vũ Hương Giang	GVCN lớp 2A2– Tổ trưởng tổ CM khối 2	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Thanh Huyền	GVCN lớp 2A3	Ủy viên
15	Nguyễn Thị Hào	GVCN lớp 2A4	Ủy viên
16	Cao Thị Giang	GVCN lớp 2A5 – Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
17	Nguyễn Thị Vân	GVCN lớp 2A6	Ủy viên
18	Trần Thị Hạnh	GVCN lớp 3A1– Tổ trưởng tổ CM khối 3	Ủy viên
19	Tạ Thị Lan	GVCN lớp 3A2	Ủy viên
20	Lê Thị Hồng	GVCN lớp 3A3	Ủy viên
21	Nguyễn Thị Minh Huệ	GVCN lớp 3A4	Ủy viên
22	Nguyễn Thanh Bình	GVCN lớp 3A5 – Thanh tra nhân dân	Ủy viên
23	Trần Thị Định	GVCN lớp 3A6	Ủy viên
24	Đoàn Thị Chi	GVCN lớp 4A1	Ủy viên
25	Lương Hồng Yến	GVCN lớp 4A2– Tổ trưởng tổ CM khối 4	Ủy viên
26	Hoàng Tiểu Oanh	GVCN lớp 4A3	Ủy viên
27	Tông Thị Sôm	GVCN lớp 4A4	Ủy viên
28	Nguyễn Thị Nga	GVCN lớp 4A5	Ủy viên

29	Phạm Như Thủy	GVCN lớp 4A6	Ủy viên
30	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	GVCN lớp 5A2	Ủy viên
31	Đặng Thu Hằng	GVCN lớp 5A3	Ủy viên
32	Lê Lệ Hằng	GVCN lớp 5A4	Ủy viên
33	Vũ Thị Tuyết	GVCN lớp 5A5	Ủy viên
34	Nguyễn Thị Kim Anh	GVCN lớp 5A6 – Tổ trưởng tổ CM khối 5	Ủy viên
35	Phạm Thị Thu Hằng	GVCN lớp 5A7	Ủy viên
36	Nguyễn Thị Huyền	Tổng phụ trách đội	Ủy viên

(Danh sách này có 36 thành viên)

BIÊN BẢN
HỌP XÉT HỌC SINH THUỘC DIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian: 14 giờ 30 ngày 11 tháng 09 năm 2022

Địa điểm: Tại văn phòng Trường Tiểu Học Hà Nội – Điện Biên Phủ

Thành phần: Ban giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm, Kế toán

Chủ tọa: Đ/c Lê Thị Nga - Hiệu trưởng

Thư kí: Trương Minh Ngọc - Thư kí

Nội dung:

I. Họp xét chế độ chính sách cho học sinh thuộc các đối tượng theo qui định của Nhà nước năm học 2022 – 2023

1. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với trẻ khuyết tật:

Căn cứ vào thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ lao động – TBXH, Bộ tài chính về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

- Các em HS các lớp không có trường hợp nào đủ điều kiện được hưởng chế độ.

2. Đối tượng được hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người:

Căn cứ vào Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/5/2012 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Đối tượng áp dụng: Học sinh thuộc 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

- Chế độ được hỗ trợ học tập: Gồm có 01 em học sinh có đủ điều kiện được hưởng chế độ.

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Lê Khánh Ly	5A4	Dân tộc Cống	

3. Đối tượng chính sách miễn, giảm học phí. Hỗ trợ chi phí học tập:

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 01/10/2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/08/2021 của Chính phủ V/v: Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chế độ đóng học phí: Học sinh tiểu học thuộc đối tượng không phải đóng học phí.
- Chế độ được hỗ trợ chi phí học tập: Gồm có 04 em học sinh có đủ điều kiện được hưởng chế độ.

Trong đó:

+ Gồm có 3 em học sinh bị khuyết tật.

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Đặng Đức Tâm	1A6	Khuyết tật	
2	Trần Thảo Phương	1A2	Khuyết tật	
3	Đặng Khôi Nguyên	3A3	Khuyết tật	

+ Gồm có 01 em học sinh thuộc xã khu vực III vùng miền núi.

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	Nguyễn Thuận An	3A4	Khu vực III	Nà Hỳ 3-Xã Nà Hỳ -Huyện Nậm Pồ - Tỉnh Điện Biên


III. Ý kiến của các thành viên tham gia


- Nhất trí với nội dung
- Biểu quyết nhất trí 100% với nội dung trên.
- Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 00 cùng ngày.

(Biên bản kèm theo danh sách đối tượng học sinh được xét hưởng chế độ)



Chủ tịch hội đồng

Lê Thị Nga

Thư kí

Trương Minh Ngọc


Phó chủ tịch hội đồng
Nguyễn Thị Xuân


Nguyễn Thị Mỹ Hương

Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Thanh tra nhân dân	Kế toán
		
Cao Thị Giang	Nguyễn Thanh Bình	Phạm Thị Phương Dung
Tổng phụ trách đội	Tổ trưởng tổ CM khối 1	Tổ trưởng tổ CM khối 2
		
Nguyễn Thị Huyền	Trần Thị Ngọc Hôi	Vũ Hương Giang
Tổ trưởng tổ CM khối 3	Tổ trưởng tổ CM khối 4	Tổ trưởng tổ CM khối 5
		
Trần Thị Hạnh	Lương Hồng Yên	Nguyễn Thị Kim Anh